Những Vấn Đề To Lớn 3
Kalama tri ân đh Nguyễn Thị Ngọc Ánh ghi chép.
[14/03/2024 - 07:06 - anhlibrary]
Chúng ta thấy ở trong ba cái đoạn cuối có rất nhiều chuyện để mình nói, không chấp thủ triền phược, triền phược ở đây là các phiền não nói chung,
"ẩn sĩ sống ở đời,
Giữa tranh luận khởi lên,
Không theo phe phái nào,
Sống an tịnh, hỷ xả,
Giữa những người không tịnh",
thì cái chữ hỷ xả ở đây là dịch theo cách nói năng của người Việt Nam, chứ còn trong bảng Pali là upekkhako, chữ này thì nó không có nghĩa như chữ hỷ xả trong tiếng Việt của mình, trong tiếng Việt của mình chữ hỷ xả mình có thể hiểu nôm na là sự xuề xòa, sự bao dung, cái khả năng tha thứ, xuề xòa, bao dung, tha thứ không có hờn giận, hỷ xả thôi, tu hành anh em thôi hỷ xả đi thí dụ như vậy, trong trường hợp đó chữ hỷ xả, có nghĩa là xuề xòa, bỏ qua, tha thứ, bao dung, độ lượng, rộng lượng, nhưng nó kẹt cái là trong cái nghĩa đó thì nó không có dịch được chữ upekkhako, upekkhako trong chữ Pali, chữ upekkhako đây có nghĩa là không có bất mãn mà cũng không có đam mê, upekkhako có nghĩa như vậy đó, không có bất mãn mà cũng không có đam mê bởi vì, thật sự mà nói, thì cái bản chất của vạn hữu, vạn vật ở trong cuộc đời này nó không có cái gì đáng để cho mình bất mãn, không có gì đáng để cho mình nổi giận, bực mình mà nó cũng không có gì đáng để mình đam mê hay là thích thú, nếu mà nói rốt ráo thì nó là như vậy. Hôm trước tôi đã có nói rồi, thì tại sao mình thích cái này, mình thích cái kia, mình ghét cái này, mình ghét cái nọ, là tại vì do cái nghiệp tham ái, do cái nghiệp tham ái nó đưa mình vào cái hoàn cảnh đó, ngay trong cái hoàn cảnh đó thì chúng ta có cái thích, và cái ghét tương ứng. Thí dụ như bây giờ mình là người Việt Nam thì mình có những cái thích mà nó không giống như cái thích của người Miên, người Lào, người Đức, người Nhật và chính vì người Việt cho nên là mình có những cái ghét, có những cái mình kỵ, cái kỵ của mình cũng không giống của người Âu Mỹ, mà cái mình thích...người Âu Mỹ thì họ do cái phước nghiệp riêng họ có những cái thích, những cái ghét không giống như người Á Đông của mình. Cũng vậy, một cái người hiểu đạo, hơn một chút nữa, là một người liễu đạo, hiểu đạo là sương sương thôi, còn liễu đạo là người có chứng đắc, chứng ngộ thì họ mới thấy rõ rằng cái thế giới này cái gì nó cũng tương đối hết, cái hấp dẫn ở đây nó có thể là cái đáng sợ, đáng gớm ở đằng kia là như vậy đó. Cho nên là ở đây là vị đó không có sống nặng lòng cái gì hết, upekkhako ở đây có nghĩa là như vậy, upekkhako, tôi trở lại ở trên: không chấp thủ triền phược, cái này các vị có thể đọc bản Việt mà hiểu, chỗ này thì trong chú giải không nói gì đặc biệt hết, tôi chỉ cố ý tôi giải thích những cái mà nó không... những cái mà nó hơi đặc biệt mà mình có thể hiểu lầm hoặc có thể không hiểu, thì không có triền phược là không có chìm trong các phiền não, rồi không có bị tự mình dây vào những cái cuộc tranh cải, mâu thuẫn hay là xung đột bởi vì sao? Vì biết nó rồi, nó có một chuyện thú vị thế này, cái người biết họ không muốn nói nữa, cái người mà biết họ không muốn nói nữa, họ chỉ nói như là một cái sự cần thiết, như là một cái nhu cầu, cần thiết thì không nói không được, người ta nói “im lặng là vàng” câu này quan trọng, câu này nó minh họa cho cái điều tôi đang nói. Im lặng là vàng nên ta chỉ nói những gì quý hơn vàng, đây chính là cái nguyên tắc nói năng trong đạo Phật mình, im lặng là vàng nên ta chỉ nói những gì nó quý hơn vàng thôi. Đây là một cái nguyên tắc rất là quan trọng. Cho nên đạo Phật không có cực đoan khi

chủ trương Thánh phải im lặng, không phải, không phải, cái đó không phải nhưng đạo Phật nhìn nhận thế này, một người thật sự chứng ngộ thì họ không có tha thiết, họ không có thích thú trong cái việc phải nói cho người khác biết cái điều mình chứng ngộ, họ chỉ nói khi nào nó thật sự cần thiết, không thể không nói, không thể không nói, cho nên ngay cả cái chuyện chứng đắc của mình mà họ còn không muốn nói, không thèm nói, không có hứng thú nói thì nói chi mà cái chuyện đi tranh cải xung đột mâu thuẩn với người khác. Đoạn kinh có ý nghĩa là như vậy đó.
tiếp theo là đoạn thứ hai:
"Từ bỏ lậu hoặc cũ,
Không tạo lậu hoặc mới,
Không đi đến ước muốn,
Không cuồng tín chấp thủ"
Cái chữ này, nó có cái mệt mỏi chỗ này nè: "Từ bỏ lậu hoặc cũ, Không tạo lậu hoặc mới" cái chỗ này không giải thích không được: lậu hoặc cũ ở đây là gì? ở trong đây thì "cũ" từ chữ [..] trước, trong trường hợp này mình dịch là cũ có nghĩa là vị này không có… thì ở đây từ bỏ lậu hoặc cũ, rồi không có tạo thêm cái lậu hoặc mới có nghĩa là không có để cái tâm nó chạy theo cái trần cảnh cũ hoặc là cái trần cảnh mới, cái chữ [...] đây có nghĩa là trần cảnh ám chỉ cho cái trần cảnh, cái lòng dính mắc trong cái trần cảnh đã qua và cái lòng dính mắc trong cái trần cảnh… thì ở đây từ bỏ lậu hoặc cũ không có tạo cái lậu hoặc mới có nghĩa là không có để cái tâm nó chạy theo cái trần cảnh cũ hoặc cái trần cảnh mới [..] là cảnh sắc, như vậy chữ […] ở đây có nghĩa là 6 trần. Từ bỏ lậu hoặc cũ, trong trần cảnh quá khứ, rồi còn lậu hoặc mới đây là ám chỉ cho cái sự trần cảnh hiện tại, chỗ đó phải chú thích chỗ đó.
"Không đi đến ước muốn,
Không cuồng tín chấp thủ"
Có nghĩa là Không đi đến ước muốn ở đây từ cái chữ "chandagū", cái chữ "chandagū" ở đây có nghĩa là không có nhìn ngắm, không có nhìn ngắm, không có tiếp cận, không có sống, không có hành động bằng cái ước muốn này nọ, cái chữ "chandagū" có nghĩa là vậy đó, có nghĩa là "na chandagū" có nghĩa là không có đi đến, chữ "gū" có nghĩa là đi đến nha, thí dụ chữ "pāragū" có nghĩa là sự qua bờ kia mà nó cũng có nghĩa là sự hoàn mãn hay là viên thành. Chữ pāragū nghĩa đen là qua bờ kia, nghĩa bóng là sự hoàn mãn hay là sự viên thành, bởi vì "pāra" là cái bờ, "pāragū" là qua được bờ bên kia. Ở đây cũng vậy: chữ "chanda" là muốn mà "chandagū" nó có nghĩa là cái sự lui tới, cái sự nhìn ngắm, cái sự hành động, cái sự sinh hoạt đối với các pháp bằng cái gì, bằng cái lòng mong mỏi này nọ. Chúng ta phải nhận một điều rằng thì là trong đời sống này từng phút từng giây, chúng ta khó bề mà lìa khỏi cái ước muốn này nọ. Thí dụ: như trong cái ngọt ngào, thì chúng ta thích, chúng ta muốn là đã đành rồi, nhưng mà trong cái đắng cay, trong cái đau đớn khi chúng ta bị chúng ta lại cũng có cái muốn khác, cái muốn lìa bỏ nó, rồi ta hướng đến những cái khác ngọt ngào hơn. Tôi nhắc lại: dầu gặp cái ngọt hay cái đắng chúng ta luôn luôn sống ở trong cái muốn, sống trong cái muốn gọi là "chandagū", nhớ nha, mà ở đây người ta không có "chandagū", bậc hiền thánh người ta không có "chandagū" có nghĩa là chuyện phải làm thì làm chứ không có đầu tư, không có invest không có mất thời gian nhiều cho nó, không có dồn cái tâm tư tình cảm cho nó như là mình, mình khổ là bởi vì mình đầu tư nhiều quá, tôi nhớ Tây nó có một câu rất là hay họ nói là: "hope but never" câu này rất là hay là hy vọng thôi, đừng có lòng trông đợi, hy vọng mà không bao giờ có lòng trông đợi, hy vọng mà đừng bao giờ có lòng kỳ vọng, nó khổ lắm, hy vọng mà đừng

bao giờ có lòng kỳ vọng, trông đợi. Thí dụ: mình có con, mình lo cho con, muốn cho con nó được khỏe mạnh, giỏi giang, nên người thành tài, đúng, nhưng mà mọi thứ nó ở cái mức hy vọng thôi, chứ còn mà dồn hết tâm tư, nhiệt huyết, để mà chờ đợi con như là mình muốn tôi nghĩ rằng rất là khổ, rất là khổ nha. Cho nên là hy vọng thì cũng nên đó, không hy vọng thì cũng khó làm việc, khó sống lắm, nhưng mà đừng có cái lòng kỳ vọng, có lòng trông đợi, chịu khổ thôi, đây mình nói nhiều về chữ "chandagū". [15:38]

[14/03/2024 - 11:29 - anhlibrary]
Chúng ta thấy ở trong ba cái đoạn cuối có rất nhiều chuyện để mình nói, không chấp thủ triền phược, triền phược ở đây là các phiền não nói chung,
"ẩn sĩ sống ở đời,
Giữa tranh luận khởi lên,
Không theo phe phái nào,
Sống an tịnh, hỷ xả,
Giữa những người không tịnh",
thì cái chữ hỷ xả ở đây là dịch theo cách nói năng của người Việt Nam, chứ còn trong bảng Pali là upekkhako, chữ này thì nó không có nghĩa như chữ hỷ xả trong tiếng Việt của mình, trong tiếng Việt của mình chữ hỷ xả mình có thể hiểu nôm na là sự xuề xòa, sự bao dung, cái khả năng tha thứ, xuề xòa, bao dung, tha thứ không có hờn giận, hỷ xả thôi, tu hành anh em thôi hỷ xả đi thí dụ như vậy, trong trường hợp đó chữ hỷ xả, có nghĩa là xuề xòa, bỏ qua, tha thứ, bao dung, độ lượng, rộng lượng, nhưng nó kẹt cái là trong cái nghĩa đó thì nó không có dịch được chữ upekkhako, upekkhako trong chữ Pali, chữ upekkhako đây có nghĩa là không có bất mãn mà cũng không có đam mê, upekkhako có nghĩa như vậy đó, không có bất mãn mà cũng không có đam mê bởi vì, thật sự mà nói, thì cái bản chất của vạn hữu, vạn vật ở trong cuộc đời này nó không có cái gì đáng để cho mình bất mãn, không có gì đáng để cho mình nổi giận, bực mình mà nó cũng không có gì đáng để mình đam mê hay là thích thú, nếu mà nói rốt ráo thì nó là như vậy. Hôm trước tôi đã có nói rồi, thì tại sao mình thích cái này, mình thích cái kia, mình ghét cái này, mình ghét cái nọ, là tại vì do cái nghiệp tham ái, do cái nghiệp tham ái nó đưa mình vào cái hoàn cảnh đó, ngay trong cái hoàn cảnh đó thì chúng ta có cái thích, và cái ghét tương ứng. Thí dụ như bây giờ mình là người Việt Nam thì mình có những cái thích mà nó không giống như cái thích của người Miên, người Lào, người Đức, người Nhật và chính vì người Việt cho nên là mình có những cái ghét, có những cái mình kỵ, cái kỵ của mình cũng không giống của người Âu Mỹ, mà cái mình thích...người Âu Mỹ thì họ do cái phước nghiệp riêng họ có những cái thích, những cái ghét không giống như người Á Đông của mình. Cũng vậy, một cái người hiểu đạo, hơn một chút nữa, là một người liễu đạo, hiểu đạo là sương sương thôi, còn liễu đạo là người có chứng đắc, chứng ngộ thì họ mới thấy rõ rằng cái thế giới này cái gì nó cũng tương đối hết, cái hấp dẫn ở đây nó có thể là cái đáng sợ, đáng gớm ở đằng kia là như vậy đó. Cho nên là ở đây là vị đó không có sống nặng lòng cái gì hết, upekkhako ở đây có nghĩa là như vậy, upekkhako, tôi trở lại ở trên: không chấp thủ triền phược, cái này các vị có thể đọc bản Việt mà hiểu, chỗ này thì trong chú giải không nói gì đặc biệt hết, tôi chỉ cố ý tôi giải thích những cái mà nó không... những cái mà nó hơi đặc biệt mà mình có thể hiểu lầm hoặc có thể không hiểu, thì không có triền phược là không có chìm trong các phiền não, rồi không có bị tự mình dây vào những cái cuộc tranh cải, mâu thuẫn hay là xung đột bởi vì sao? Vì biết nó rồi, nó có một chuyện thú vị thế này, cái người biết họ không muốn nói nữa, cái người mà biết họ không muốn nói nữa, họ chỉ nói

như là một cái sự cần thiết, như là một cái nhu cầu, cần thiết thì không nói không được, người ta nói “im lặng là vàng” câu này quan trọng, câu này nó minh họa cho cái điều tôi đang nói. Im lặng là vàng nên ta chỉ nói những gì quý hơn vàng, đây chính là cái nguyên tắc nói năng trong đạo Phật mình, im lặng là vàng nên ta chỉ nói những gì nó quý hơn vàng thôi. Đây là một cái nguyên tắc rất là quan trọng. Cho nên đạo Phật không có cực đoan khi chủ trương Thánh phải im lặng, không phải, không phải, cái đó không phải nhưng đạo Phật nhìn nhận thế này, một người thật sự chứng ngộ thì họ không có tha thiết, họ không có thích thú trong cái việc phải nói cho người khác biết cái điều mình chứng ngộ, họ chỉ nói khi nào nó thật sự cần thiết, không thể không nói, không thể không nói, cho nên ngay cả cái chuyện chứng đắc của mình mà họ còn không muốn nói, không thèm nói, không có hứng thú nói thì nói chi mà cái chuyện đi tranh cải xung đột mâu thuẩn với người khác. Đoạn kinh có ý nghĩa là như vậy đó.
tiếp theo là đoạn thứ hai:
“Từ bỏ lậu hoặc cũ,
Không tạo lậu hoặc mới,
Không đi đến ước muốn,
Không cuồng tín chấp thủ”
Cái chữ này, nó có cái mệt mỏi chỗ này nè: “Từ bỏ lậu hoặc cũ, Không tạo lậu hoặc mới” cái chỗ này không giải thích không được: lậu hoặc cũ ở đây là gì? ở trong đây thì “cũ” từ chữ [..] trước, trong trường hợp này mình dịch là cũ có nghĩa là vị này không có… thì ở đây từ bỏ lậu hoặc cũ, rồi không có tạo thêm cái lậu hoặc mới có nghĩa là không có để cái tâm nó chạy theo cái trần cảnh cũ hoặc là cái trần cảnh mới, cái chữ [...] đây có nghĩa là trần cảnh ám chỉ cho cái trần cảnh, cái lòng dính mắc trong cái trần cảnh đã qua và cái lòng dính mắc trong cái trần cảnh… thì ở đây từ bỏ lậu hoặc cũ không có tạo cái lậu hoặc mới có nghĩa là không có để cái tâm nó chạy theo cái trần cảnh cũ hoặc cái trần cảnh mới [..] là cảnh sắc, như vậy chữ […] ở đây có nghĩa là 6 trần. Từ bỏ lậu hoặc cũ, trong trần cảnh quá khứ, rồi còn lậu hoặc mới đây là ám chỉ cho cái sự trần cảnh hiện tại, chỗ đó phải chú thích chỗ đó.
“Không đi đến ước muốn,
Không cuồng tín chấp thủ”
Có nghĩa là Không đi đến ước muốn ở đây từ cái chữ “chandagū”, cái chữ “chandagū” ở đây có nghĩa là không có nhìn ngắm, không có nhìn ngắm, không có tiếp cận, không có sống, không có hành động bằng cái ước muốn này nọ, cái chữ “chandagū” có nghĩa là vậy đó, có nghĩa là “na chandagū” có nghĩa là không có đi đến, chữ “gū” có nghĩa là đi đến nha, thí dụ chữ “pāragū” có nghĩa là sự qua bờ kia mà nó cũng có nghĩa là sự hoàn mãn hay là viên thành. Chữ pāragū nghĩa đen là qua bờ kia, nghĩa bóng là sự hoàn mãn hay là sự viên thành, bởi vì “pāra” là cái bờ, "pāragū" là qua được bờ bên kia. Ở đây cũng vậy: chữ “chanda” là muốn mà “chandagū” nó có nghĩa là cái sự lui tới, cái sự nhìn ngắm, cái sự hành động, cái sự sinh hoạt đối với các pháp bằng cái gì, bằng cái lòng mong mỏi này nọ. Chúng ta phải nhận một điều rằng thì là trong đời sống này từng phút từng giây, chúng ta khó bề mà lìa khỏi cái ước muốn này nọ. Thí dụ: như trong cái ngọt ngào, thì chúng ta thích, chúng ta muốn là đã đành rồi, nhưng mà trong cái đắng cay, trong cái đau đớn khi chúng ta bị chúng ta lại cũng có cái muốn khác, cái muốn lìa bỏ nó, rồi ta hướng đến những cái khác ngọt ngào hơn. Tôi nhắc lại: dầu gặp cái ngọt hay cái đắng chúng ta luôn luôn sống ở trong cái muốn, sống trong cái muốn gọi là “chandagū”, nhớ nha, mà ở đây người ta không có “chandagū”, bậc hiền thánh người ta không có “chandagū” có nghĩa là

chuyện phải làm thì làm chứ không có đầu tư, không có invest không có mất thời gian nhiều cho nó, không có dồn cái tâm tư tình cảm cho nó như là mình, mình khổ là bởi vì mình đầu tư nhiều quá, tôi nhớ Tây nó có một câu rất là hay họ nói là: "hope but never" câu này rất là hay là hy vọng thôi, đừng có lòng trông đợi, hy vọng mà không bao giờ có lòng trông đợi, hy vọng mà đừng bao giờ có lòng kỳ vọng, nó khổ lắm, hy vọng mà đừng bao giờ có lòng kỳ vọng, trông đợi. Thí dụ: mình có con, mình lo cho con, muốn cho con nó được khỏe mạnh, giỏi giang, nên người thành tài, đúng, nhưng mà mọi thứ nó ở cái mức hy vọng thôi, chứ còn mà dồn hết tâm tư, nhiệt huyết, để mà chờ đợi con như là mình muốn tôi nghĩ rằng rất là khổ, rất là khổ nha. Cho nên là hy vọng thì cũng nên đó, không hy vọng thì cũng khó làm việc, khó sống lắm, nhưng mà đừng có cái lòng kỳ vọng, có lòng trông đợi, chịu khổ thôi, đây mình nói nhiều về chữ "chandagū". [15:38]

[15/03/2024 - 08:18 - anhlibrary]
Còn cái chữ tiếp theo là chữ chi? Là chữ "nivissavādī" có nghĩa là gì?, ở đây Ngài dịch là chi?
"Không đi đến ước muốn,
Không cuồng tín chấp thủ"
Đúng rồi, thì ở đây tôi coi kỹ tôi dịch, tôi rất là muốn dịch cái chữ này là chữ chủ quan, một đề nghị mà thôi, đừng bao giờ nghĩ rằng là ổng nói là ổng đúng, người khác sai cái đó là oan ức cho tôi nghen, tôi chỉ đưa ra những đề nghị, thí dụ trong những bản dịch của tôi trong đó có những chữ lạ, những chữ mà từ đó đến giờ mình chưa có thấy ở đâu thì tôi nhớ trong những lời tựa tôi có nói rõ đây là những chữ đề nghị thì tôi căn cứ vào trong chú giải thì tôi thấy rằng chữ này là chủ quan, có nghĩa là không có... sống ở đời hiền thánh không có đi đến ước muốn đúng rồi, nhưng mà cũng không có sống chủ quan, có nghĩa là sao?, có nghĩa là phải khách quan, nó làm sao thì thấy nó như vậy, không chủ quan, có nghĩa là khách quan nó làm sao thì thấy nó như vậy như sáng hôm qua tôi có nói rõ chỗ này đó là mình phải hiểu mọi sự như là của nó chứ mình không có nên hiểu, không có nên tin mọi sự theo cái cách mà mình muốn hiểu, theo cái cách mà mình muốn tin, không biết các vị có phân biệt cái đó không? Có nghĩa là ở đời có hai cách nhật thức, một là mình muốn hiểu cái chuyện đó như là cái bản chất của nó, cái trường hợp thứ hai là mình muốn hiểu nó theo cái cách mà mình muốn. Thí dụ như bây giờ mình nghi nó là ăn trộm, nhìn cái giò nó cũng thấy là ăn trộm, tôi nhớ trong Việt Nam nó có cái câu ý nó như vậy. Mình đã có lòng nghi người ta ăn trộm thì mình thấy cái tướng đi của người ta, cái giò của người ta cũng là cái giò ăn trộm mà tôi thấy trong đời sống này có nhiều, rất là nhiều mình đã không ưa người đó rồi thì họ làm cái gì mình cũng thấy ghét hết, mà ngay cả trường hợp là trong nhà mình nó xảy ra một cái chuyện mất mát, đỗ vỡ hư hao gì đó thì chuyện đầu tiên là mình cũng muốn, mình muốn hung thủ phải là người đó mà chuyện này là chuyện có thiệt, dạ tôi…theo tôi nghĩ chuyện này là chuyện có thiệt, có nghĩa là con người mình nó vô minh đến cái mức mà mình không biết cớ sự, nguồn cơn nó ra làm sao, đó là cái vô minh thứ nhất, cái vô minh thứ hai nó còn ghê gớm hơn nữa, đó là mình muốn, mình thầm mong là phải cái người đó phạm tội mới được. Tôi ví dụ như mẹ chồng ghét nàng dâu thì trong nhà lỡ xảy ra chuyện gì thì bả không bao giờ nói con gái của bả làm, bả không mong thằng con trai của bả làm, bả không mong thằng cháu nội, cháu ngoại của bả nó làm, bả không mong là ông chồng của bả làm, bả không mong ai hết, bả mong cái đỗ bể, cái hư hao này phải là đứa con dâu, mà chuyện đó là chuyện có thiệt. Như vậy đó là một thái độ sống rất là vô minh, vô minh là sao? vô minh ở chỗ là chúng ta không chịu hiểu vấn đề

theo như là bản chất của nó mà chúng ta lại cố ý hiểu vấn đề như là cách chúng ta muốn, trong trường hợp đó ở đây được gọi là "nivissavādī". Đó là những khái niệm mà tôi muốn nói đây, cái dịch kiểu đó thì nó mới bắt vô cái câu tiếp theo đó là "sa vippamutto diṭṭhigatehi" thoát mọi cái quan kiến thì nó nằm ngoài mọi cái quan kiến, "vippamutto" cái con người đó nằm ngoài mọi cái quan kiến sai lầm, khi mà mình hiểu vấn đề như là nó chớ không phải theo cái cách mà mình muốn thì mới có hy vọng là chúng ta bỏ được những quan kiến sai lầm ở đời, OK, tiếp theo là "na lippati loke anattagarahī". Chữ "anattagarahī" ở đây có nghĩa là chữ an + atta = là tự trách, chữ anatta ở đây không có nghĩa là vô ngã nha, nó không mắc mớ gì vô ngã ở đây hết, chữ anatta nó có nghĩa là chữ "an" theo cái luật Pali, chữ "nat" mà nó đứng trước một cái nguyên âm thì lúc bấy giờ nó trở thành không, ở đây là không tự trách, chứ còn mình để là không bị ngã là kẹt lắm nha, ở đây kẹt lắm, kẹt dữ dội, đó là một trong những chữ tôi cực kỳ bất mãn, thí dụ như ở trong […] trong Tăng Chi Bộ […] là liên lục, còn […] là quán tưởng hay là trầm tư, 10 cái pháp mà vị Tỳ Kheo cần phải quán tưởng hay là trầm tư liên tục trong mỗi ngày, trong 10 điều đó, trong đó có một điều mà Ngài Minh Châu dịch là "tự ngã có chê trách ta vì giới hạnh không thanh tịnh hay không, chết chưa, cái câu này thật ra theo trong bản Pali nó không phải như vậy: mà nó một trong 10 điều mà vị Tỳ Kheo phải thường xuyên, chiêm nghiệm, trầm tư, suy gẫm, thấm thía, quán tưởng với riêng mình là tự ta đó có điểm nào mà mình thấy cắn rứt trong cái giới luật hay không? Tự ta, chỗ này mà Ngài… tôi không biết.. nhiều chỗ tôi nghi không phải là Ngài mà do một ekip đệ tử Ngài hay sao đó, cái kiểu chữ này nó rất giống google, hồi xưa làm gì có google như mình bây giờ phải không? Chứ còn cái kiểu bây giờ mà tôi lật ra tôi gặp dịch như vậy là tôi sẽ không ngần ngại nghi ngờ rằng đây là google translation, cái chỗ này không thể nào mà tự ngã được hết, cho nên là chính ta hoặc là tự ta có cắn rứt vì cái giới luật của mình không có thanh tịnh hay không? Thì ở đây cũng vậy không bị ngã chỉ trích ở đây có nghĩa là vị đó nằm ngoài mọi quan kiến sai lầm, sống như thế nào đó, suy tư như thế nào đó, nói năng như thế nào đó mà để tự mình để chính mình không có tự trách, chính mình không có tự ray rứt, cái chỗ này để là không bị ngã thì kẹt quá, cái chữ "anatta" chính mình, "anattagarahī" là không có để mình phải rơi vào cái hoàn cảnh tự trách, nó kẹt vậy đó, thì dĩ nhiên, mình là thấp cổ bé miệng, mình so với một học giả như Ngài mình không dám, nhưng các vị có thể dò trong bản ngoại ngữ khác, tiếng gì mà các vị biết đó, quý vị thấy câu này có cái chỗ đó người ta dịch là cái gì, làm ơn nhớ dùm chỗ này chữ "Self" trong tiếng Anh, tiếng Mỹ khi nào mà nó nằm nó được viết hoa thì nó có nghĩa là tự ngã hay là cái tôi, còn khi nào mà nó được viết nhỏ, viết thường, thí dụ như chữ self service là tự phục vụ, thí dụ ở một số nhà hàng của mỹ: self service có nghĩa là mình vô đó mình tự động đi lấy muỗng, lấy dao, lấy nĩa, tự mình đi lấy thức ăn, không có bồi bàn gì hết, trong trường hợp đó gọi là self service, thì trong trường hợp đó chữ self người ta viết rất là nhỏ, viết thường thôi, cho nên chỗ này tôi nghỉ 99,9% chỗ này là nhầm, ở đây mình không nên dịch là không bị ngã chỉ trích, mà là không có để mình tự trách một cái lối sống, một cách nghĩ, một cách hành động mà không để mình tự trách, phải dịch như vậy, chứ chỗ này mà quất chữ ngã trong đây thì nó mệt mỏi quá, OK. Cho nên chúng ta ở đây có một số chữ khó, chưa đâu, ở trên, ở đoạn trên còn có một cái nữa mà hồi nãy tại vì gấp quá rồi tôi… không phải gấp tại vì các vị post lên các chữ tôi bị phân tâm, đây có chữ […], nhưng mà thôi, chuyện đó qua rồi. Cái câu dịch lại thế này "lìa bỏ lậu hoặc cũ và cũng không có bị lay động bởi cái lậu hoặc mới" ở đây có nghĩa là "không để tâm mình bị dao động bởi trần cảnh bất cứ thời điểm nào" rồi thì sao? "na chandagū nopi nivissavādī" không có đến cái cuộc đời này bằng những ước

muốn, kỳ vọng này nọ, đó tôi dịch kiểu của tôi, không đến cuộc đời này, trong bản sớ giải có để: không đến với cuộc đời này bằng những ước vọng, những kỳ vọng này nọ “nopi nivissavādī” và cũng không có sống chủ quan, “sa vippamutto diṭṭhigatehi dhīro” cái bậc hiền trí nằm ngoài mọi quan kiến, biên kiến, “na lippati loke anattagarahī” sống như vậy thì không có gì phải tự trách mình hết.[28:11]
[21/03/2024 - 06:25 - anhlibrary]
Rồi “Sa sabbadhammesu visenibhūto", rồi đoạn này rất là đáng để mình quan tâm. Tôi phải nói trước là những ai mà vào đây mà nghe cái kiểu mà nghe pháp đại chúng thì nó chán chết đi, nhưng mà nếu như một lớp học thì tôi nghĩ rằng rất là cần, nhất là phật tử họ được những lớp này nó có lợi cho mình, tôi sợ cái kiểu mà giảng chung chung, rồi “Sa sabbadhammesu visenibhūto” cái chữ “visenibhūto” này nó hay vô cùng, cái chữ này nó hay ghê gớm, cái chữ này “sabbadhammesu” ở đây trong tất cả các pháp không có sự thù hằn đối với tất cả pháp, chỗ này nó kẹt vô cùng tận đi nha, cái chữ mà tất cả các pháp ở đây nó ám chỉ cho cái gì? Nó ám chỉ cho tà kiến, dịch tất cả các pháp thì nó cũng hơi kẹt, ám chỉ 62 tà kiến, đó, còn cái chữ “visenibhūto” ở đây có nghĩa là, cái chữ này có nghĩa là giải giới hay là giải giáp hay là tháo cởi, giải giới hay là tháo cởi có nghĩa là đối với các thứ tà kiến ở đời thì vị này không có tiếp tục gồng gánh nữa, tháo cởi giống như những người lính họ tháo bỏ áo giáp, liệng bỏ vũ khí vậy đó, vị đó không còn tiếp tục gồng gánh cưu mang nữa còn nếu nói ngôn ngữ cận nhân tình một chút thì nó là…cái chỗ này tôi trích dẫn một đoạn kinh nó hơi nặng nghe: “Đức Phật dạy rằng này các tỳ kheo giống như một con chó mà nó bị người ta cột vô một cái nơi chốn nào đó, thì nó có cào cấu, nó có cắn sủa như thế nào đi nữa thì nó cũng quẩn quanh cái chỗ mà nó bị cột thôi. Cũng vậy, một người mà bị chìm ở trong tà kiến rồi thì họ có suy tư, họ có làm cái gì đi nữa, họ có buồn vui, họ có sống chết gì đi nữa thì họ cũng quẩn quanh trong cái tà kiến của họ, mà tôi nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần, bao nhiêu cái tà kiến của mình dầu được kể là 62, 64, 51 bao nhiêu đi nữa thì nó chỉ nằm gọn trong hai thứ thôi đó là thường kiến và đoạn kiến, tôi không rõ là bà con mình trong room còn nhớ ngày hôm qua tôi nói, tôi giải thích thường kiến là gì, đoạn kiến là gì không? Thường kiến là mình tin vào một cái tôi vĩnh hằng thường trụ đi từ nơi này qua nơi khác, từ không gian này qua không gian khác, từ thời gian này qua thời gian khác, thứ hai nữa là ta tin tưởng vào một đấng chí tôn nào đó sáng tạo muôn loài, coi như sắp xếp an bài mọi thứ ở đời, rồi cái thứ ba là mình tin tưởng vào một cái cảnh giới ngon lành nào đó cũng trường cửu vĩnh hằng, đó là thường kiến, tức là tin vào một cái tôi vĩnh hằng, một cái đấng vĩnh hằng, một cảnh giới vĩnh hằng, ba cái: cái tôi viĩnh hằng, một đấng chí tôn vĩnh hằng, một cảnh giới vĩnh hằng, đó là thường kiến.
Còn đoạn kiến là gì, đoạn kiến gồm có ba, đó là vô hành kiến, cho rằng ở đời không có chuyện thiện ác, hai cái nó giống nhau y chang, chẳng qua cái màu xanh, cái màu đỏ thôi, chứ còn nó không có gì khác biệt nhau thiện ác ở đời không có, chỉ có cái màu xanh, cái màu đỏ thôi, đó gọi là vô hành kiến, mọi hành động của mình nó không để lại một cái hậu quả gì hết, vô nhân kiến là chủ trương mọi thứ ngẫu nhiên mà có không do nhân duyên gì hết, mọi thứ ngẫu nghiên mà có, mai này ngẫu nhiên mà trở về với cát bụi, tan loãng vào không gian không có nhân duyện gì hết đó là vô nhân kiến, cái thứ ba là vô hữu kiến, có nghĩa là mình phủ nhận triệt để nó nằm ngoài cái khả năng chứng minh của mình. Đây các vị biết rồi, khả năng của chúng ta được bao nhiêu, thí dụ như bây giờ nói về không gian mình thấy được bao nhiêu? còn nói về thời gian vô cùng vô tận mình nhớ được bao nhiêu, chuyện đời thì nó biết bao nhiêu thứ, cái mà mình không biết nó so với cái mình biết nó

chênh lệch đến mức không thể thực hiện một tỷ lệ nào hết, thí dụ như một hạt cát so với một sa mạc, thì hạt cát nó là một đại lượng hữu hạn, mà sa mạc cũng là một đại lượng hữu hạn tuy nó nhiều thiệt đó, nhưng người ta có thể tính được diện tích của một sa mạc. Tôi nói hoài không biết các vị có nhớ không? Khoa học hôm nay người ta tính được cái đường kính của trái đất, người ta tính được cái trọng lượng của trái đất, thì nói gì sa mạc, cho nên cái sa mạc so với hạt cát thì nó là một tỷ lệ chênh lệch rất lớn, nhưng mà ích gì thì hai cái đó nó cũng là hai đại lượng hữu hạn, trong khi đó cái mà mình biết so với cái mình không biết thì nó là 1/n, 1/n chứ không phải là 1/10 tỷ hay là 1000 tỷ mà đây là 1/n có nghĩa là 1 trên vô lượng, trên vô số nha và mình đem cái biết hạn hẹp của mình, mình đem mình đo lường trời đất vũ trụ thì chết cha rồi, cái gì mình không chứng minh được thì mình nói cái đó là không đó là vô hữu kiến. Thí dụ chuyện luân hồi, báo ứng, chuyên ai đó chứng đắc thánh trí, chuyện kiếp trước, kiếp sau, lời khuất mặt, vô hình mình cho là không có. Quý vị thử tưởng tượng cái suy nghĩ như vậy có phải là bệnh hoạn không? cái gì mà mình không chứng minh được thì cái đó không có, cho nên nói đi nói lại tôi cứ ôn hoài như vậy, 62 tà kiến tức là cái cách phân tích rộng của hai thứ tà kiến đó thôi đó là thường và đoạn, thì ở đây, cái vị thánh ở đây là cái người tháo cởi được tất cả các cái tà kiến.

[24/03/2024 - 03:21 - anhlibrary]

Tiếp theo nữa là cái gì? “yaṃ kiñci diṭṭhaṃ va sutaṃ mutaṃ vā” ở đây là ba cái chữ rất quan trọng, 5 căn của mình các vị còn nhớ không? Trong một lần Đức Phật đi hóa duyên trên đường gặp một cái ông du sĩ lang thang ông tên là Bāhiya Daruciriya ông này vốn là một thương buôn rồi ông bị chìm tàu ổng lên một cái hoang đảo ổng sống, ổng không có áo quần, ổng mới lấy vỏ cây ổng quấn vô thì người dân trên đảo họ thấy họ tưởng ông là một người tu hành nên họ mới thờ cúng ông, ông thấy vậy đã quá, kệ nó, mình hồi đầu mình không có ý gạt ai nhưng ai biểu nó ngu nó ráng chịu, ông cứ để cho người ta thờ lạy ông một thời gian rất là dài, thì ông có một cái người bạn thân nhất, thấy người bạn mình có đủ duyên chứng ngộ mà bây giờ sống trong một đời sống dối thế gạt đời như vậy thì uổng quá, thì vị đó xuống mới nhắc, thật ra trên đời này nó có một con người mà ông rất là đáng để ông đến gặp, Đức Phật, đó, đó.. vậy đó chỉ cho ông biết cái nơi chốn Đức Thế Tôn ở, ổng mới nghe như vậy, ông mới chạnh lòng, ông đi tìm Ngài, thì ông gặp Ngài trên đường đi, thì lúc đó Ngài đang đi khất thực, thì ông nói: Bạch Ngài, xin Ngài giảng cho con cái đạo giải thoát để trở thành một cái người giống như Ngài, thế này là bây giờ đang đi khất thực phi thời không phải lúc ta thuyết giảng, Đức Phật từ chối như vậy, thì lúc ấy Đức Phật, Ngài mới dạy cho ông một bài kệ rất là cô đọng, rất là xúc tích mà trong đó đặc biệt 4 câu này, khi mà ông năn nỉ 3 lần thì Đức Phật nói thôi được rồi, Như Lai không phải giờ thuyết giảng, nhưng mà Như Lai sẽ nói ngắn gọn thôi “diṭṭhe diṭṭhamttaṃ bhavissati” cái gì thấy chỉ là thấy mà thôi, “sute sutamattaṃ bhavissati” nghe chỉ là nghe mà thôi, “mute mutamattaṃ” chữ “mute” này nó ám chỉ chung, có nghĩa là cảm nhận, cái gì mà cảm nhận, cảm nhận của ai, cái gì được cảm nhận chỉ chung cho mũi, lưỡi, thân, chỉ là cảm nhận mà thôi “viññāte viññātamattaṃ bhavissati” cái gì suy tư chỉ là suy tư mà thôi, không có ai thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng và suy tư ở đây cả, đó, cái câu nó ngắn gọn như vậy: thấy chỉ là thấy mà thôi, nghe chỉ là nghe mà thôi, chữ “mute”, tại sao tôi đang giảng giải thích chỗ này mà tôi đánh một cái vòng xa như vậy bởi vì tôi đang giảng chữ “mute” chữ “mute” ở đây nó ám chỉ cho cả ba thứ: tức là ngửi, nếm và xúc chạm, thì ở đây cũng vậy, cái vị là cái người mà không có tháo cởi ra tất cả tà kiến và trong cả những cái gì mà thấy nghe ngửi nếm đụng thì vị đó cũng sao? Cũng không có bị dính mắc, cũng không có bị hệ lụy, cái chữ “pannabhāro” ở đây, cái chữ “pannabhāro” ở đây, trong bài kinh này

chúng ta thấy do cái luật thơ ở đây người ta xài chữ "sa", thật ra chữ "sa" ở đây nó bằng chữ "so" mà chữ "so" ở đây nó là she, he, có nghĩa là vị ấy, đối với 62 tà kiến, vị đó cũng tháo cởi, không có tiếp tục sống trong tà kiến nữa, và tôi xin nhắc lại với bà con một chuyện là chúng ta còn phàm phu thì khả năng tà kiến luôn luôn nó nằm sẵn ở đó, biết Phật pháp mình tháo gỡ được bao nhiêu thì hay bao nhiêu, chỉ có Tu Đà Hườn trở lên, là sơ đạo mới hết tà kiến 100% chúng ta thì vẫn còn. Tuy nhiên biết nhiều thì cũng đỡ hơn là người không biết, chứ còn đời sau kiếp khác sinh ra thì tôi … thì cái chủng tử đời này nó sẽ hỗ trợ cho mình rất là nhiều, đúng, nhưng mà điều đó không có nghĩa là tất cả đâu nha, đời sau kiếp khác sanh ra mà trong một cái gia đình Hồi giáo, trong một gia đình Ấn giáo, Do Thái giáo, Cơ Đốc giáo hoặc là sanh ra trong một gia đình Mác giáo, Mác giáo tức là Các Mác, Lê Nin đó, gọi là Mác giáo thì mình không có tin gì hết, có người họ hỏi tôi tại sao mà mình đi theo đạo Phật gọi là Phật tử, mà tại sao đi theo Công giáo tại sao không gọi là công tử, Ok, cũng giống như theo Phật giáo thì không kêu là Mác giáo thì cái chữ gọi là "pannabhāro" ở đây có nghĩa là "panna" nó có nghĩa là […] mà […] ở đây nó là chi? Nó là past participle của […] rơi, rớt, rụng, đó, cái chữ "pannabhāro" ở đây có nghĩa là rơi, rớt, rụng, có nghĩa là sao?…cái chữ này nó có từ đồng nghĩa, cái từ đồng nghĩa của nó là […], Ngài Minh Châu dịch là gánh nặng đã đặt xuống, còn ở đây cái chữ "pannabhāro" có nghĩa là gánh nặng đã rớt xuống, chữ này nó rất là quan trọng. Tôi rất là… gặp những chữ này tối rất muốn nói nhiều bởi vì trong kinh pháp cú có một câu như thế này […] có nghĩa là 5 uẩn đúng là những gánh nặng, mình học cái này mình kéo tùm lum chuyện nó ra, thì ở đây mình thấy có chữ "pannabhāro" gánh nặng đã được rớt xuống thì nó chính là đồng nghĩa với cái chữ gọi là […] bây giờ bà con cứ vào trong google đánh chữ […] sẽ thấy liền, trong đó nói rằng […] là phạm hạnh đã thành, […] chuyện nên làm đã làm, […] gánh nặng đã đặt xuống, đó là mô tả một vị thánh, phạm hạnh đã thành, chuyện nên làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, trong trường hợp này thì Đức Phật không có dùng chữ […] nữa mà Ngài xài chữ "pannabhāroti", gánh nặng đã tháo cởi, đã buông xuống, rớt xuống, tại sao như vậy? Chúng ta phải nhận với nhau một điều rằng thì là toàn bộ đời sống của mình là một hành trình gồng gánh và cưu mang phải nói như vậy, cái chữ này tôi rất là tâm đắc cái chữ này. Toàn bộ đời sống của mình chỉ là một hành trình gồng gánh và cưu mang dầu đó là cái mà chúng ta ghét, chúng ta sợ, thích, chúng ta thương, thương, thích hay là ghét, sợ, thì bất cứ cái gì mà chúng ta thương, thích hay ghét, sợ thì nó đều là gánh nặng nó đè lên đôi vai còm cỏi của chúng ta trên hành trình vạn lý, người tu là người bỏ bớt được càng nhiều cái thương và cái ghét, tôi nhắc lại ở trong Tương Ưng bộ kinh Đức Phật có một cái câu rất là quan trọng, câu rất là cô đọng, Phật dạy lúc nào cũng quan trọng, nhưng có trường hợp Ngài nói rộng, có trường hợp Ngài nói rất là cô đọng và xúc tích: "đừng tìm chi cái ghét mà cũng đứng tìm chi cái thương, thương phải xa là khổ, ghét phải gần là khổ", mình ghét ai là mình đã đặt lên vai một gánh nặng, mình thương ai thì mình cũng đặt lên vai một gánh nặng, mà có một điều nó tang thương ở chỗ là thường trong đời sống cái nó làm mình khổ nhiều nhất vẫn là những gì mình thương, mình thích nhiều hơn là cái mình ghét, mình ghét mình ngoảnh mặt quay lưng không nhìn tới nữa là nó nhẹ nhàng, còn cái mà mình thương nó đè mình cả đời mình cứ mang nó. Cho nên đời sống là một hành trình gồng gánh và cưu mang bất luận đó là cái ta yêu hay là ta ghét, cho nên, thánh nhân là gì? Một trong những định nghĩa tuyệt vời và sắt đá nhất về các bậc thánh đó là "pannabhāro" có nghĩa là gánh nặng đã được đặt xuống, […] gánh nặng cũng đã để xuống, đã đặt xuống, đã liệng xuống, đã quăng xuống, cái đó là cái quan trọng, cái quan trọng trong đời sống mình, nhân đọc cái này mà chúng ta liên tưởng đến

cái khác là chỗ đó đó. Thương là gánh nặng mà ghét cũng là gánh nặng. Cho nên ở đây mình phải xét lại bản dịch tiếng Việt:
"Không có sự thù hằn đối với tất cả pháp", kẹt lắm nha, chỗ này là tháo cởi "diṭṭhaṃ" là tháo cởi, giải giáp, giải giới, có nghĩa là cái người lính mà họ không tiếp tục đeo mang cái vũ khí nữa thì gọi là "visenibhūto" rồi đối với cái gì? đối với tất cả những gì, ở đây tôi rất là khó chịu ở chỗ là bản tiếng việt nó trớt quớt so với bản Pali "yaṃ kiñci diṭṭhaṃ va sutaṃ mutaṃ vā" là đối với tất cả những gì thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng, đó, cái chữ ngửi, nếm, đụng nó nằm ở trong cái "mutaṃ" ngửi, nếm và đụng, nằm chung trong một chữ "mutaṃ". Rồi sao nữa? "na kappiyo nūparato na patthiyoti" cái chữ này rất là hay, cái chữ "kappiyo" đây là gì? Chữ "kappiyo" đây có nghĩa là… bữa hổm tôi có nói các vị nghe là… tôi kể câu chuyện này đi: là ngày xưa tôi còn bé tôi thấy tranh mà treo trên tường là phải được vẽ, phải được chụp,mà phải là bông hoa, là cái gì đó màu vàng, màu tím nha, nhưng mà sau này tôi già rồi tôi đi tùm lum tôi thấy có những bức tranh mà vật liệu làm nên nó đó, đã gọi là tranh không phải là vẽ, cũng không phải là chụp mà là sự lắp ghép những cái thứ tào lao, rẻ tiền trên cái cuộc đời này, các vị biết bên Mỹ trong phòng tôi có một bức tranh, đó là rơm, cỏ khô, bẹ chuối khô. Tôi nhắc lại rơm, rồi cỏ khô, bẹ chuối khô, hoa khô, bốn thứ rồi họ dán keo lên làm thành bức tranh nó đẹp tôi nói khủng khiếp, đấy, cái đó gọi là "kappiyo", đó, có nghĩa là sao? Là cái sự giả lập, cái sự giả lập, nó vốn nguyên thủy không phải là cái gì hết mà sau này tôi mới biết tranh hoa giấy, tranh hoa khô đầu tiên là của người Nhật và hiện giờ tôi đang ở bên Châu Âu tôi lại mơ một cái chuyện khác nữa là tôi nghĩ bây giờ tôi gần chết tôi, chẳng lẽ tôi đem chất đầy phòng thì nó kỳ đó là những bình gốm thô, nghĩa là sao? Có nghĩa là nó không có tráng men và cái hình dáng gần như là người ta nắn bằng tay nó muốn ra hình dáng gì nó ra, miễn sao là nung lửa già, nhớ nha, nung lửa cho nó già thiệt là già, rồi cái hình thù của nó gần như nó là phế phẩm, là thứ phẩm, là những cái bình, những cái lọ, những cái chậu mà coi như là lỡ tay mà làm nên mà nó có duyên lạ lùng lắm và các vị biết rằng bên Indonesia có hòn đảo là hòn đảo Bali, ở đó nó có mấy cái resort mà chúng ta nhìn thấy người ta trang trí chúng ta mê chết đi, mấy cái lu bể quý vị biết không? mấy cái lu bể, thay vì cái lu mình tưởng tượng lu còn nguyên mình dựng lên đựng nước đúng không?, bây giờ nó bị vỡ, bị bể rồi, cái người ta mới chôn ngầm dưới đất cho nó ló lên một phần cái vành miệng nó thôi, cho nên chung quanh là cỏ, cỏ nhung, cỏ chỉ, cho nên mình nhìn vào mình có cảm giác đây là cái khu di chỉ, một khu khảo cổ dỡ dang, đẹp chết luôn mà thì ra nó toàn là cái thứ lu hủ mà coi như trôi dạt bể, vỡ ở đâu đó mà nó đem về trang trí, tôi tiếc là bây giờ tôi đang giảng kinh mà tôi kiếm cho quý vị mấy cái lu hủ đó thì mất công quá, nhưng thật ra tôi ngồi tôi giật mình à thì ra đây mới đúng là "kappiyo" trong kinh mình nói nè, "kappiyo" là vậy đó, có nghĩa là nó là sao đó là do mình chế ra, mình giả định, đúng rồi cái chữ này, nói cả buổi trời mới nhớ, chữ giả định, chữ "kappiyo" là giả định, giả lập, là cái vị đó không còn tiếp tục sống trong cái giả định nữa. Rồi cái thứ hai, sẵn đây tôi xin mở ngoặc nói thêm cho những cái vị mà hồn nam xác nữ, hoặc là xác nữ xác nữ, hồn nữ xác nữ, hoặc là hồn nam xác nữ cần nghe cái này: là tôi học ở bên Thụy Sĩ một cái rất là độc đáo là những cái mảnh lu, hủ miễn là nó còn chứa được nước thì người ta mới tìm cách người ta gắn ba cái hòn sỏi bên dưới để cố định đừng cho nó nghiêng, xong rồi người ta mới chế nước vào trong đó, người ta mới kiếm một cái cục chì bằng gai, người ta bỏ vô, trong room nghe kịp không? Một cái mảnh vỡ của lu hay hủ miễn là nó còn chứa được nước, người ta lấy một cục chì mà có gai người ta bỏ trong đó người ta chế nước vào người ta chưng hoa, nó đẹp không có thể tưởng tượng được, nên kể từ giây phút này trở đi, bà con mà thấy mảnh lu bể đừng có

liệng nha, nó đẹp cực kỳ, thử đi, mảnh lu bể rồi mình lấy cái cục... tiếng Mỹ, người Mỹ họ kêu cái đó là kêu theo tiếng Nhật, cho nên tôi không có biết là trong tiếng Việt kêu cái đó là cái gì, đó là cái cục chì người ta ghim những cái cây gai, cục chì ghim những bằng đồng để người ta chưng hoa, thì người Nhật kêu kenzan, người Mỹ cũng dùng cái chữ này, chữ này từ chữ "kiếm sơn", sơn là núi, kiếm là gươm, đại khái như vậy, tôi đang nói về chữ "kappiyo" nó độc đáo như vậy.

Tiếp theo là chữ gì? Chữ "nūparato" có nghĩa là sự đam mê, sự đam mê, không có tiếp tục sự đam mê nữa, tức là "na" cộng với cái chi? "na" + "nūparata": không tiếp tục đam mê, đó, "nūparato" là "na" cộng với "nūparata" là không có tiếp tục đam mê nữa, "nūparata" có nghĩa là thích thú đam mê thí dụ như là: Đức Phật

Ngài dạy rằng khi nào vị Tỳ kheo, còn ham nói, còn tham công tiếc việc nè, thì lúc đó họ thích bày chuyện này chuyện kia để mà làm sao lãng pháp học, pháp hành, thì lúc đó là còn chi?, thì lúc đó giáo pháp bị suy yếu, khi nào mà chúng Tỳ kheo không có còn thích […] chỉ chuyên tâm vào pháp học, pháp hành thôi thì lúc đó tăng chúng sẽ được cường thịnh, tới đây tôi muốn vị dụ cho quý vị chữ "nūparata" đam mê thích thú, ở đây "nūparato" là không còn tiếp tục thích thú nữa.

Rồi chữ gì nữa? "patthiyo" nó có nghĩa là "patthiya" nó có nghĩa là ước vọng hay là mong đợi, cái gì nữa? nó là hy cầu, đời sống này của mình như một cội cây nó cần nhựa sống, cái ước vọng, cái hy cầu, cái mong đợi nó chính là chất nhựa nha, nhưng có một điều là bậc Thánh khác mình ở chỗ là cái chuyện gì cần làm thì làm, nhưng Ngài không có cái lòng hy cầu mong đợi như là chúng ta. Bởi vì, có một lần có một cái ông đó ổng đến hỏi Ngài Xá Lợi Phất, ổng nói là nghe người ta nói Ngài không có sợ chết đúng khống? có nghĩa là Ngài chán sống phải không? Thì Ngài Xá Lợi Phất Ngài nói thế này: ta không có ham sống mà cũng không có ham chết, ta chỉ đang chờ đợi...ta không ham sống cũng không ham chết, có một điều là ta không muốn cái trái còn xanh mà nó phải rụng ta chỉ đang chờ đợi nhân duyên đến mà thôi. Đó là thái độ của bậc Thánh, nên nhớ câu này của Ngài Xá Lợi Phất: ta không ham sống cũng không ham chết bởi vì ta không muốn cưỡng cầu cái trái còn xanh mà phải rụng, ta chỉ chờ đợi nhân duyên đến mà thôi, chưa hết. Còn có...mà tôi quên, Ngài ngồi một mình vậy đó, rồi có ông Bà la môn ông đi ngang ông thấy ngồi buồn ông mới hòi, ông hỏi Ngài: sao ngồi một mình buồn vậy Ngài, Ngài có chuyện gì buồn không? thì Ngài nói thế này: Ta mất gì mà ta buồn, vậy Ngài vui, ta được gì ta vui, tôi rất thích câu đó, tôi rất thích câu đó, có phải Ngài đang buồn chuyện gì? Câu đó tôi rất thích câu đó, Ngài nói: ta mất gì mà buồn, có phải Ngài vui không? Không, Ta được cái gì mà ta vui, gọi là "na kappiyo" không có tiếp tục sống trong cái sự giả định nữa "nūparato" không có tiếp tục sống trong đam mê nữa, mà "na patthiyoti" cũng không có sống hy cầu, mong đợi gì nữa hết, thì đó chính là thái độ của một bậc Thánh sống ở đời. Bây giờ tôi thu gọn lại nội dung bài kinh đó là chúng ta nhớ trong đêm đại hội Chư Thiên mười phương về hầu Phật để nghe Pháp, thì Đức Phật đã nhìn vào cái căn duyên của chúng sinh về Đạo tràng đó và Ngài mới tự Ngài chia ra, lặng lẽ Ngài chia ra làm 6 nhóm, cái nhóm nặng về dục tính thì họ cần nghe bài kinh nào, nặng về nộ tính, nặng về độn tánh, bản tánh, mộ tánh rồi ngộ tánh, thì mỗi một nhóm như vậy đó thì Ngài mới là thời pháp riêng giảng một đoạn kệ bằng hình thức vấn đáp Ngài dùng thần thông... HẾT